

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƠN THÀNH
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 12 /2019/QĐST-DS

Chơn Thành, ngày 29 tháng 8 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ vào biên bản hòa giải ngày 21 tháng 8 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 105/2019/TLST – DS ngày 05/7/2019 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp tài sản*”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thỏa thuận của các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Ngân hàng Thương mại cổ phần Q; Địa chỉ: Số 28C-28D phố Bà Triệu, phường H, quận H1, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Tiến D – Chức vụ: chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Lương T – Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh Bình Dương – Ngân hàng TMCP Q (*Theo Quyết định về việc ủy quyền thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng và thi hành án số: 37/2019/QĐUQ – CTHĐQT ngày 02/5/2019*)

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Nguyễn Minh Ph - Chức vụ: Giám đốc Trung tâm bán lẻ Bình Dương– Ngân hàng TMCP Q, chi nhánh Bình Dương (*Theo giấy ủy quyền số: 41/2019 /UQ – NCB ngày 18/6 /2019*).

2. *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1973, địa chỉ cư trú: Tổ 7, ấp H, thị trấn C, huyện Ch, tỉnh Bình Phước.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ trả nợ:

Bà Nguyễn Thị H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Q số tiền 2.031.430.240 đồng (*Hai tỷ không trăm ba mươi một triệu bốn trăm ba mươi ngàn hai trăm bốn mươi đồng*). Trong đó, nợ gốc là 1.745.566.768 đồng, nợ tiền lãi tính đến ngày 21/8/2019 là 253.973.352 đồng, tiền nợ gốc thẻ Visa là 18.128.435 đồng, nợ lãi thẻ là 13.761.570 đồng. Bà H có nghĩa vụ trả trả dần số nợ trên theo phương thức và thời gian cụ thể:

- Đến ngày 30/11/2019 trả số tiền nợ 300.000.000đồng (*Ba trăm triệu đồng*);

- Đến ngày 28/02/2020 trả số tiền nợ 300.000.000đồng (*Ba trăm triệu đồng*);
- Đến ngày 30/5/2020 trả số tiền nợ 300.000.000đồng (*Ba trăm triệu đồng*);
- Đến ngày 30/8/2020 trả số tiền nợ 300.000.000đồng (*Ba trăm triệu đồng*);
- Đến ngày 30/11/2020 trả số tiền nợ 300.000.000đồng (*Ba trăm triệu đồng*);
- Đến ngày 28/02/2021 trả số tiền nợ 300.000.000đồng (*Ba trăm triệu đồng*);
- Đến ngày 30/5/2021 trả số tiền nợ còn lại và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 22/8/2019 theo thỏa thuận tại Hợp đồng vay số 208/17/HĐCV – 9371 ký ngày 23/11/2017 và 229/17/HĐTC-9371 ký ngày 08/12/2017 cho đến khi trả hết số tiền nợ gốc.

Trong trường hợp Bà H vi phạm một trong các kỳ trả nợ nêu trên thì Ngân hàng Thương mại cổ phần Q có quyền được yêu cầu thi hành án toàn bộ số nợ còn lại.

2.2. Về xử lý tài sản thế chấp:

Trường hợp Bà H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng Thương mại cổ phần Q được quyền tự mình hoặc yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý các tài sản thế chấp là 01 xe ô tô con KAMAZ 65117 xuất xứ tại Nga, 03 chỗ ngồi, màu trắng biển kiểm soát 93C-098.55; số khung: XTC651170F1324608, số máy: 740300F2782305 và xe ô tô con Kamaz 53229, 03 chỗ ngồi, màu cam, BKS 93C-100.55, số khung 229RF1323495; số máy 0310F2779897 do Bà Nguyễn Thị H đứng tên chủ sở hữu để thu hồi nợ.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị H phải chịu số tiền án phí sơ thẩm là 36.314.302 đồng (Ba mươi sáu triệu ba trăm mười bốn ngàn ba trăm lẻ hai đồng). Ngân hàng Thương mại cổ phần Q không phải chịu án phí nên được trả lại số tiền tạm ứng phí 35.735.000đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003657 ngày 05/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

2.4. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Ngân hàng Thương mại cổ phần Q tự nguyện chịu số tiền 1.000.000 đồng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ được trừ vào tiền tạm ứng đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát H Chơn Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Chu Thị Thu Hà